

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *3258*/BGDDĐT-ĐANN

V/v hoàn thiện Kế hoạch giai đoạn 2017 - 2025  
và hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm  
năm 2018 và năm 2019 của Đề án NNQG

Hà Nội, ngày *22* tháng *8* năm 2018

Kính gửi: .....

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020”;

Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Kế hoạch đề xuất triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025 do các đơn vị xây dựng theo Công văn số 343/BGDDĐT-ĐANN ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đề xuất kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2658/QĐ-BGDDĐT ngày 23/7/2018 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025,

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Quý đơn vị triển khai các hoạt động dưới đây và gửi các báo cáo, kế hoạch, văn bản liên quan về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia) **trước ngày 15/8/2018** để tổng hợp, phối hợp triển khai, đôn đốc và kiểm tra giám sát.

Các hoạt động cụ thể bao gồm:

1. Rà soát, hoàn thiện Kế hoạch triển khai Đề án giai đoạn 2017 - 2025 tại đơn vị.

2. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2018 và năm 2019 của Đề án theo các nội dung như sau:

a) Xây dựng, hoàn thiện và triển khai chương trình, sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu dạy và học ngoại ngữ cho các cấp học và trình độ đào tạo theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế, phù hợp với đặc thù của Việt Nam.

b) Đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế.

c) Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng.

d) Tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ công chức, viên chức (không bao gồm đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ).

e) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường điều kiện dạy và học ngoại ngữ.

f) Đẩy mạnh công tác truyền thông, hợp tác quốc tế, xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ.

g) Đẩy mạnh xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ.

h) Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án.

Chi tiết xem *Phụ lục I kèm theo*.

3. Rà soát, xây dựng Kế hoạch và dự toán chi tiết cho nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Đề án năm 2018 và năm 2019 tại đơn vị (chi tiết xem Phụ lục I và các biểu mẫu 1, 2, 3 kèm theo).

Địa chỉ: Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia; Địa chỉ: Số 18/30 Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Điện thoại: 024.36231614. Email: dean2080@moet.gov.vn ./.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Bộ GDĐT (để ph/h);
- Lưu: VT, ĐANN.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG  
  
Nguyễn Văn Phúc

# **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

## **Phụ lục I**

### **NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2018 VÀ NĂM 2019 ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN GIAI ĐOẠN 2017 - 2025 TẠI BỘ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

*(Kèm theo Công văn số 2258/BGDĐT-ĐANN ngày 21 tháng 8 năm 2018  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

#### **1. Xây dựng, hoàn thiện và triển khai chương trình, sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu dạy và học ngoại ngữ cho các cấp học và trình độ đào tạo theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế, phù hợp với đặc thù của Việt Nam**

- Nghiên cứu, đánh giá, xây dựng, hoàn thiện các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành, nghề đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (ưu tiên các ngành nghề trọng điểm quốc gia, khu vực, quốc tế);

- Rà soát, xây dựng, điều chỉnh và thực hiện lộ trình áp dụng chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ đạt Bậc 2 (đối với học sinh tốt nghiệp trung cấp), Bậc 3 (đối với sinh viên tốt nghiệp cao đẳng), Bậc 4 (đối với sinh viên tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngoại ngữ);

- Khuyến khích triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn học khác, chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ.

#### **2. Đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế**

- Nghiên cứu, đánh giá, xây dựng, thực nghiệm/thí điểm và ban hành bộ quy trình tổ chức kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy và học ngoại ngữ;

- Hướng dẫn xây dựng và thực hiện lộ trình triển khai bộ quy trình tổ chức kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy và học ngoại ngữ;

- Xây dựng và phát triển ngân hàng câu hỏi thi, đề thi đánh giá năng lực ngoại ngữ;

- Xây dựng và phát triển ngân hàng dữ liệu về kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ (thông tin và các nội dung hỗ trợ kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ);

- Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách về khảo thí ngoại ngữ;

- Triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên đảm bảo chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế.

### **3. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng**

- Tuyển dụng đủ số lượng giáo viên, giảng viên ngoại ngữ dạy chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu triển khai dạy và học ngoại ngữ năm học 2018 - 2019 và năm học 2019 - 2020.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, dạy các môn chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (các trường cao đẳng; các trường trung cấp).

### **4. Tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ công chức, viên chức (không bao gồm đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ)**

- Xây dựng lộ trình tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình.

### **5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường điều kiện dạy và học ngoại ngữ**

- Rà soát, đánh giá hiện trạng trang thiết bị, cơ sở vật chất cần thiết phục vụ triển khai các hoạt động dạy và học ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Hướng dẫn, nâng cấp, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Hỗ trợ nâng cấp, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết yếu phục vụ dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại các vùng khó khăn.

### **6. Đẩy mạnh công tác truyền thông, hợp tác quốc tế, xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ**

- Tổ chức truyền thông về việc dạy và học ngoại ngữ nhằm cung cấp thông tin kịp thời, nâng cao nhận thức đến toàn xã hội, đặc biệt là giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên và cán bộ quản lý giáo dục;

- Tổ chức triển khai hợp tác, hội nhập quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ;

- Phát triển và nhân rộng mô hình tự học, tự nâng cao trình độ và sử dụng ngoại ngữ; tăng cường xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ, ưu tiên các hoạt động theo định hướng nghề nghiệp, phục vụ nhu cầu công việc và hỗ trợ kết nối việc làm.

- Xây dựng, giới thiệu các chương trình ngoại ngữ, các hoạt động sử dụng ngoại ngữ trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng, tạo cơ hội tiếp cận ngoại ngữ cho nhiều đối tượng khác nhau.

## **7. Đẩy mạnh xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ**

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong đó khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ, hợp tác, đầu tư, cung cấp các dịch vụ dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là các chương trình dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin;

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo cơ chế tự chủ;

- Triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của các trung tâm ngoại ngữ trên toàn quốc.

## **8. Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án**

- Kiện toàn đội ngũ nhân sự triển khai Đề án tại đơn vị;

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án cho đội ngũ cán bộ quản lý Đề án tại đơn vị;

- Thực hiện các báo cáo trực tiếp và trực tuyến theo hướng dẫn của đơn vị và Bộ GDĐT;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ và đột xuất việc triển khai, thực hiện Đề án tại đơn vị.

# **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

## **Phụ lục I**

### **NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2018 VÀ NĂM 2019 ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN GIAI ĐOẠN 2017 - 2025 TẠI BỘ, NGÀNH VÀ CƠ QUAN LIÊN QUAN (Kèm theo Công văn số 128/BGDĐT-ĐANN ngày 1 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)**

#### **1. Xây dựng, hoàn thiện và triển khai chương trình, sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu dạy và học ngoại ngữ cho các cấp học và trình độ đào tạo theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế, phù hợp với đặc thù của Việt Nam**

##### *a) Đối với giáo dục đại học:*

- Nghiên cứu, đánh giá, hoàn thiện, xây dựng và ban hành các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo (ưu tiên các ngành đào tạo thuộc các lĩnh vực ngành nghề được tự do di chuyển trong khuôn khổ Cộng đồng Kinh tế ASEAN);

- Rà soát, xây dựng, điều chỉnh và thực hiện lộ trình áp dụng chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ đạt Bậc 3 (đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành không chuyên ngoại ngữ), Bậc 5 (đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành chuyên ngoại ngữ);

- Nghiên cứu, đánh giá, hoàn thiện, xây dựng và ban hành một số chương trình đào tạo giáo viên bằng ngoại ngữ;

- Khuyến khích triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn học khác, chuyên ngành bằng ngoại ngữ.

##### *b) Đối với giáo dục nghề nghiệp:*

- Nghiên cứu, đánh giá, xây dựng, hoàn thiện các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành, nghề đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (ưu tiên các ngành, nghề trọng điểm quốc gia, khu vực, quốc tế);

- Rà soát, xây dựng, điều chỉnh và thực hiện lộ trình áp dụng chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ đạt Bậc 2 (đối với học sinh tốt nghiệp trung cấp), Bậc 3 (đối với sinh viên tốt nghiệp cao đẳng), Bậc 4 (đối với sinh viên tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngoại ngữ);

- Khuyến khích triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn học khác, chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ.

## **2. Đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế**

- Xây dựng và phát triển ngân hàng câu hỏi thi, đề thi đánh giá năng lực ngoại ngữ;

- Xây dựng và phát triển ngân hàng dữ liệu về kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ (thông tin và các nội dung hỗ trợ kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ);

- Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách về khảo thí ngoại ngữ;

- Triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên đảm bảo chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế.

## **3. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng**

- Rà soát thực trạng đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ về số lượng và chất lượng;

- Từng bước tuyển dụng đủ số lượng giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, giảng viên dạy chuyên ngành bằng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu triển khai dạy và học ngoại ngữ năm học 2018 - 2019 và năm học 2019 - 2020;

- Tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho giáo viên, giảng viên ngoại ngữ; giáo viên, giảng viên dạy các môn học khác và các môn chuyên ngành bằng ngoại ngữ.

## **4. Tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (không bao gồm đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ)**

- Xây dựng lộ trình tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình.

## **5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường điều kiện dạy và học ngoại ngữ**

- Rà soát, đánh giá hiện trạng trang thiết bị, cơ sở vật chất cần thiết phục vụ triển khai các hoạt động dạy và học ngoại ngữ;

- Nâng cấp, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ.

## **6. Đẩy mạnh công tác truyền thông, hợp tác quốc tế, xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ**

- Tổ chức truyền thông về việc dạy và học ngoại ngữ nhằm cung cấp thông tin kịp thời, nâng cao nhận thức đến toàn xã hội, đặc biệt là giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên và cán bộ quản lý giáo dục;

- Tổ chức triển khai hợp tác, hội nhập quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ;

- Phát triển và nhân rộng mô hình tự học, tự nâng cao trình độ và sử dụng ngoại ngữ; tăng cường xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ, ưu tiên các hoạt động theo định hướng nghề nghiệp, phục vụ nhu cầu công việc và hỗ trợ kết nối việc làm.

## **7. Đẩy mạnh xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ**

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong đó khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ, hợp tác, đầu tư, cung cấp các dịch vụ dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là các chương trình dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin;

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo cơ chế tự chủ;

- Triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của các trung tâm ngoại ngữ trên toàn quốc.

## **8. Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án**

- Kiện toàn đội ngũ nhân sự triển khai Đề án tại đơn vị;

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án cho đội ngũ cán bộ quản lý Đề án tại đơn vị;

- Thực hiện các báo cáo trực tiếp và trực tuyến theo hướng dẫn của đơn vị và Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ và đột xuất việc triển khai, thực hiện Đề án tại đơn vị.



# **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

## **Phụ lục I**

### **NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2018 VÀ NĂM 2019 TẠI ĐỊA PHƯƠNG ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN GIAI ĐOẠN 2017 - 2025**

*(Kèm theo Công văn số 325/BGDĐT-ĐANN ngày 14 tháng 8 năm 2018  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**1. Xây dựng, hoàn thiện và triển khai chương trình, sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu dạy và học ngoại ngữ cho các cấp học và trình độ đào tạo theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế, phù hợp với đặc thù của Việt Nam.**

*a) Đối với giáo dục mầm non:*

- Rà soát, xây dựng, điều chỉnh và thực hiện lộ trình triển khai chương trình cho trẻ mầm non làm quen tiếng Anh;

- Triển khai thực nghiệm/thí điểm chương trình, học liệu cho trẻ mầm non làm quen tiếng Anh tại những cơ sở giáo dục có nhu cầu và đủ điều kiện.

*b) Đối với giáo dục phổ thông:*

- Đối với Chương trình tiếng Anh hệ 10 năm (lớp 3 – 12): Thực hiện rà soát, đánh giá việc tổ chức thí điểm và xây dựng, triển khai kế hoạch mở rộng chương trình này tại các cơ sở giáo dục đủ điều kiện trên địa bàn phụ trách;

- Đối với Chương trình làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2: Triển khai thực nghiệm/thí điểm chương trình tại những cơ sở giáo dục có nhu cầu và đủ điều kiện;

- Đối với các chương trình ngoại ngữ khác: Rà soát, xây dựng, điều chỉnh và thực hiện lộ trình triển khai theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Đối với việc dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn học khác (như môn Toán và các môn khoa học) bằng ngoại ngữ: Triển khai thực nghiệm/thí điểm chương trình tại những cơ sở giáo dục có nhu cầu và đủ điều kiện.

*c) Đối với giáo dục đại học:*

- Nghiên cứu, đánh giá, hoàn thiện, xây dựng và ban hành các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo (ưu tiên các ngành đào tạo thuộc các lĩnh vực ngành nghề được tự do di chuyển trong khuôn khổ Cộng đồng Kinh tế ASEAN);

- Rà soát, xây dựng, điều chỉnh và thực hiện lộ trình áp dụng chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ đạt Bậc 3 (đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành không chuyên ngoại ngữ), Bậc 5 (đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành chuyên ngoại ngữ);

- Nghiên cứu, đánh giá, hoàn thiện, xây dựng và ban hành một số chương trình đào tạo giáo viên bằng ngoại ngữ;

- Khuyến khích triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn học khác, chuyên ngành bằng ngoại ngữ

*d) Đối với giáo dục nghề nghiệp:*

- Nghiên cứu, đánh giá, xây dựng, hoàn thiện các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành, nghề đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (ưu tiên các ngành, nghề trọng điểm quốc gia, khu vực, quốc tế);

- Rà soát, xây dựng, điều chỉnh và thực hiện lộ trình áp dụng chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ đạt Bậc 2 (đối với học sinh tốt nghiệp trung cấp), Bậc 3 (đối với sinh viên tốt nghiệp cao đẳng), Bậc 4 (đối với sinh viên tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngoại ngữ);

- Khuyến khích triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn học khác, chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ.

## **2. Đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế**

- Xây dựng và phát triển ngân hàng câu hỏi thi, đề thi đánh giá năng lực ngoại ngữ;

- Xây dựng và phát triển ngân hàng dữ liệu về kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ (thông tin và các nội dung hỗ trợ kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ);

- Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách về khảo thí ngoại ngữ;

- Triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên đảm bảo chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế.

## **3. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng**

- Rà soát thực trạng đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ về số lượng và chất lượng;

- Từng bước tuyển dụng đủ số lượng giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, giảng viên dạy chuyên ngành bằng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu triển khai dạy và học ngoại ngữ năm học 2018 - 2019 và năm học 2019 - 2020;

- Tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho giáo viên, giảng viên ngoại ngữ; giáo viên, giảng viên dạy các môn học khác và các môn chuyên ngành bằng ngoại ngữ.

#### **4. Tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (không bao gồm đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ)**

- Xây dựng lộ trình tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình.

#### **5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường điều kiện dạy và học ngoại ngữ**

- Rà soát, đánh giá hiện trạng trang thiết bị, cơ sở vật chất cần thiết phục vụ triển khai các hoạt động dạy và học ngoại ngữ;

- Nâng cấp, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ.

#### **6. Đẩy mạnh công tác truyền thông, hợp tác quốc tế, xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ**

- Tổ chức truyền thông về việc dạy và học ngoại ngữ nhằm cung cấp thông tin kịp thời, nâng cao nhận thức đến toàn xã hội, đặc biệt là giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên và cán bộ quản lý giáo dục;

- Tổ chức triển khai hợp tác, hội nhập quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ;

- Phát triển và nhân rộng mô hình tự học, tự nâng cao trình độ và sử dụng ngoại ngữ; tăng cường xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ, ưu tiên các hoạt động theo định hướng nghề nghiệp, phục vụ nhu cầu công việc và hỗ trợ kết nối việc làm.

#### **7. Đẩy mạnh xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ**

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong đó khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ, hợp tác, đầu tư, cung cấp các dịch vụ dạy và học ngoại

ngữ, đặc biệt là các chương trình dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin;

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo cơ chế tự chủ;

- Triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của các trung tâm ngoại ngữ trên toàn quốc.

### **8. Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án**

- Kiện toàn đội ngũ nhân sự triển khai Đề án tại địa phương;

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án cho đội ngũ cán bộ quản lý Đề án tại địa phương;

- Thực hiện các báo cáo trực tiếp và trực tuyến theo hướng dẫn của địa phương và Bộ GDĐT;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ và đột xuất việc triển khai, thực hiện Đề án tại địa phương.

# **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**Biểu số 1**

**ĐỀ CƯƠNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018 VÀ NĂM 2019  
ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG  
GIÁO DỤC QUỐC DÂN GIAI ĐOẠN 2017 - 2025**  
*(Kèm theo Công văn số 3258/BGDĐT-ĐANN ngày 2 tháng 2 năm 2018  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**ĐƠN VỊ .....**

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018 VÀ NĂM 2019  
ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG  
GIÁO DỤC QUỐC DÂN GIAI ĐOẠN 2017 - 2025**

**I. Căn cứ lập kế hoạch**

**II. Mục tiêu chung**

**III. Nhiệm vụ**

Trình bày chi tiết từng nhiệm vụ cụ thể theo cấu trúc sau :

1. Nhiệm vụ 1: ...
  - Mục tiêu
  - Nội dung
  - Hoạt động
  - Sản phẩm dự kiến
  - Thời gian thực hiện
  - Đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp
  - Kinh phí thực hiện
2. Nhiệm vụ 2: ...
  - Mục tiêu
  - Nội dung
  - Hoạt động
  - Sản phẩm dự kiến
  - Thời gian thực hiện
  - Đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp
  - Kinh phí thực hiện
3. Nhiệm vụ...

*Lưu ý:* Riêng đối với nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, nếu địa phương/ đơn vị có đề xuất thì cần làm rõ các thông tin sau :

- Tổng số giáo viên ngoại ngữ hiện có;
- Tổng số giáo viên ngoại ngữ hiện đạt chuẩn (theo từng cấp học);
- Đề xuất chỉ tiêu/ nội dung bồi dưỡng liên quan

Ví dụ: Bồi dưỡng Năng lực Ngoại ngữ: 100 chỉ tiêu cho giáo viên TH/ THCS/ THPT  
Bồi dưỡng Năng lực Sư phạm : 50 chỉ tiêu cho giáo viên TH/ THCS/ THPT  
(Các nội dung bồi dưỡng khác :..... chỉ tiêu)

**IV. Kinh phí**

- Nguồn kinh phí
- Tổng kinh phí

**V. Các đề xuất, kiến nghị**

# **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**Biểu số 2**

## **TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018 VÀ NĂM 2019 ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN GIAI ĐOẠN 2017 - 2025**

*(Kèm theo Công văn số 3258/BGDĐT-ĐANN ngày 21 tháng 8 năm 2018  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

ĐƠN VỊ .....

### **TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018 VÀ NĂM 2019 ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN GIAI ĐOẠN 2017 - 2025**

STT	TÊN NHIỆM VỤ	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	SẢN PHẨM (Dự kiến)	KINH PHÍ THỰC HIỆN			GHI CHÚ	
						Tổng	Kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Trung ương			NSDP/đơn vị/ nguồn KP khác
							Năm 2018	Năm 2019		
1.										
2.										
3.										
....										

**Người lập Dự toán**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

**Thủ trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**Biểu số 3**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018 VÀ NĂM 2019  
ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG  
GIÁO DỤC QUỐC DÂN GIAI ĐOẠN 2017 - 2025**

*(Kèm theo Công văn số 225/BGDĐT-ĐANN ngày 2 tháng 8 năm 2018  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

ĐƠN VỊ .....

**DỰ TOÁN KINH PHÍ  
(tên nhiệm vụ)**

- Căn cứ Thông tư.....;
- Căn cứ Công văn.....;
- Căn cứ .....
- .....

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Định mức (VNĐ)	Số tiền (VNĐ)		Thông tư thực hiện	Ghi chú
					Tiền mặt	Chuyển khoản		
1								
2								
3								
4								
	<b>Cộng</b>				<b>0</b>	<b>0</b>		
	<b>Tổng cộng</b>				<b>0</b>			

Số tiền bằng chữ:  
Ghi chú thêm về số lượng (....)

*Hà Nội, ngày tháng năm 2018*

**Người lập Dự toán**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

**Thủ trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

## **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**DANH SÁCH CÁC BỘ, NGÀNH VÀ CƠ QUAN LIÊN QUAN**  
(Kèm theo Công văn số 3258/BGDĐT-ĐANN ngày 21 tháng 3 năm 2018  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên các Bộ, ngành	STT	Tên các Bộ, ngành
1	Bộ Công an	13	Bộ Tài nguyên và môi trường
2	Bộ Y tế	14	Bộ Ngoại giao
3	Bộ Xây dựng	15	Bộ Nội vụ
4	Bộ Giao thông vận tải	16	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
5	Bộ Công thương	17	Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam
6	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	18	Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam
7	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	19	Đại học Quốc gia Hà Nội
8	Bộ Tài chính	20	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
9	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	21	Tòa án Nhân dân Tối cao
10	Bộ Quốc phòng	22	Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao
11	Bộ Tư pháp	23	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
12	Bộ Thông tin và truyền thông	24	Bộ Lao động, Thương Binh và Xã hội

*Danh sách này có 24 đơn vị./.*



## BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**DANH SÁCH CÁC ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**  
(Kèm theo Công văn số ~~325~~ **325**/BGDDT-ĐANN ngày **2** tháng **8** năm 2018  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên sở giáo dục và đào tạo	STT	Tên sở giáo dục và đào tạo
1	An Giang	33	Kiên Giang
2	Bà Rịa-Vũng Tàu	34	Kon Tum
3	Bắc Giang	35	Lai Châu
4	Bắc Kạn	36	Lâm Đồng
5	Bạc Liêu	37	Lạng Sơn
6	Bắc Ninh	38	Lào Cai
7	Bến Tre	39	Long An
8	Bình Định	40	Nam Định
9	Bình Dương	41	Nghệ An
10	Bình Phước	42	Ninh Bình
11	Bình Thuận	43	Ninh Thuận
12	Cà Mau	44	Phú Thọ
13	Cần Thơ	45	Phú Yên
14	Cao Bằng	46	Quảng Bình
15	Đà Nẵng	47	Quảng Nam
16	Đắk Lắk	48	Quảng Ngãi
17	Đắk Nông	49	Quảng Ninh
18	Điện Biên	50	Quảng Trị
19	Đồng Nai	51	Sóc Trăng
20	Đồng Tháp	52	Sơn La

21	Gia Lai	53	Tây Ninh
22	Hà Giang	54	Thái Bình
23	Hà Nam	55	Thái Nguyên
24	Hà Nội	56	Thanh Hóa
25	Hà Tĩnh	57	Thừa Thiên Huế
26	Hải Dương	58	Tiền Giang
27	Hải Phòng	59	Trà Vinh
28	Hậu Giang	60	Tuyên Quang
29	Hồ Chí Minh	61	Vĩnh Long
30	Hòa Bình	62	Vĩnh phúc
31	Hưng Yên	63	Yên Bái
32	Khánh Hòa		

*Danh sách này có 63 đơn vị ./.*